TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **136**/2018/QĐST-HNGĐ	*Thạnh Phú, ngày 24 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 171/2017/TLST- HNGĐ ngày 05/12/2017 về việc "Ly hôn" giữa:

*** Nguyên đơn:**

Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1998

Nơi cư trú: thôn TĐS, xã HV, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

*** Bị đơn:**

Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1991

Nơi cư trú: ấp GT, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 16/01/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành vào ngày 16/01/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn TĐS, xã H V, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.và anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp GT, xã GT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn K thuận tình ly hôn với nhau.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng: chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn K không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- Về con chung: chị A được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Như N, sinh ngày 05/01/2016. Anh K không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không có yêu cầu.

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn K trình bày tự thỏa thuận, nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Văn K trình bày không có, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Nguyễn Thị Ngọc A tự nguyện chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014159 ngày 04/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P;

Chi cục Thi hành án dân sự huyện P hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) còn lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc A theo biên lai thu số: 0014159 ngày 04/12/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã GT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Văn Phương